

Số **702** /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **18** tháng **9** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số 733/LHH ngày 06 tháng 9 năm 2002 của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1724/SNV-TCBM ngày 08 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT-TH3, TH4, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH

**Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp
các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 702 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong quy định này được áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh Kon Tum, theo đúng quy định tại Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; cơ quan giao nhiệm vụ và cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tư vấn là hoạt động trợ giúp về tri thức, kinh nghiệm, cung cấp các thông tin, tư liệu cùng các ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị trong việc đề xuất, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt đề án.

2. Phản biện là hoạt động cung cấp các thông tin, tư liệu cùng các ý kiến phân tích, đánh giá tính khả thi và các kiến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án đối với mục tiêu và các điều kiện ràng buộc ban đầu hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định xã hội là hoạt động theo dõi việc thực hiện đề án, đưa ra các ý kiến phân tích, đánh giá và kiến nghị kịp thời về việc tổ chức thực hiện, mục tiêu, nội dung hoặc chất lượng đề án.

Điều 3. Cơ quan thực hiện, cơ quan giao nhiệm vụ, cơ quan đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh (sau đây gọi tắt là Liên hiệp Hội) là cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Các cơ quan thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức khác là cơ quan đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 4. Đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối tượng được thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội là các chính sách, chương trình, dự án, đề án về phát triển kinh tế- xã hội, giáo dục- đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường (gọi chung là Đề án) có tính chất phức tạp, ưu tiên, trọng điểm hoặc đa ngành do các cơ quan xây dựng, thực hiện hoặc trình cấp trên phê duyệt, bao gồm:

- Các chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội chung của tỉnh, của các ngành và các huyện, thành phố.

- Các đề án phát triển kinh tế- xã hội, giáo dục- đào tạo, khoa học, công nghệ và môi trường có tính chất phức tạp, trọng điểm hoặc đa ngành. Đặc biệt là các vấn đề có tính chất nhạy cảm về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, cảnh quan, môi trường, khu dân cư tập trung, lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội.

- Các đề án do các doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế xin phép đầu tư trên địa bàn tỉnh có khả năng tác động lớn đến văn hóa, cảnh quan, môi trường; sử dụng nhiều diện tích đất và có ảnh hưởng trực tiếp đến cư dân và an sinh xã hội.

2. Đối với các đề án do các cơ quan Trung ương quyết định triển khai trên địa bàn tỉnh, khi xét thấy cần thiết thì Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh với tư cách độc lập có thể phối hợp hoặc đề xuất với Liên hiệp các Hội khoa học Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan Trung ương có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan phát hiện trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Phạm vi tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Phạm vi tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện đúng quy định tại Hướng dẫn số 733/LHH ngày 06/9/2002 của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Cụ thể như sau:

Sự phù hợp, thống nhất với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; tính khả thi của văn bản, của đề án; các vấn đề phù hợp quy hoạch, cảnh quan; tác động môi trường; kỹ thuật công nghệ; hiệu quả kinh tế; lịch sử, văn hoá, xã hội, lao động, việc làm; đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 6. Mục đích, yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khác có đề nghị hoặc chấp thuận đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm cơ sở, luận cứ khoa học có tính độc lập, khách quan khi đề xuất, xây dựng, thẩm định phê duyệt hoặc thực hiện các đề án.

Tăng cường sự đoàn kết, hợp tác của đội ngũ trí thức; nâng cao vai trò, năng lực của Liên hiệp hội trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu khi tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải có tính chuyên môn cao, đảm bảo tính khách quan và khoa học, thể hiện ở cách tiếp cận đúng, phương pháp nghiên cứu thích hợp, biện pháp tổ chức và cơ cấu đội ngũ chuyên gia có chọn lọc, hợp lý; các đề xuất, kiến nghị có nội dung xác định rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng và phải chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 7. Nguyên tắc của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội không phải là hoạt động nghề nghiệp, không vì lợi nhuận, là sự thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia đóng góp trí tuệ vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội, khoa học- công nghệ tỉnh.

2. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội không thay thế việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức tư vấn, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tiến hành các mức độ:

1. Chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia.

2. Phân tích, đánh giá và đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ một đề án.

3. Phân tích, đánh giá nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị về giải pháp hoặc phương án bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế từng phần hoặc toàn bộ một đề án.

4. Chủ trì, nghiên cứu, soạn thảo toàn bộ hoặc một phần nhất định của một đề án.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Hình thức tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh đặt yêu cầu cho Liên hiệp Hội thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội những đề án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị Liên hiệp Hội thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội những đề án thuộc thẩm quyền.

3. Liên hiệp Hội chủ động đề xuất các cơ quan chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án.

Điều 10. Quy định thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội phải thực hiện theo hợp đồng và những quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Trong quá trình tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp Hội không được làm ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án. Báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải trình cơ quan có thẩm quyền trước khi phê duyệt đề án.

Điều 11. Nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đặt yêu cầu cho Liên hiệp Hội tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp Hội có trách nhiệm thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức đề nghị Liên hiệp Hội tư vấn, phản biện và giám định xã hội, hai bên phải có Biên bản thỏa thuận hoặc hợp đồng, gồm các nội dung:

- + Bối cảnh của đề án;
- + Mục tiêu của đề án;
- + Phạm vi tư vấn, phản biện và giám định xã hội;
- + Các kết quả phải đạt được, các tiêu chí để đánh giá kết quả;
- + Thời gian thực hiện;
- + Các thông tin được yêu cầu cung cấp và bảo mật (nếu thấy cần thiết);
- + Các điều kiện (về quan hệ, chi phí, trang thiết bị,...) do cơ quan, tổ chức đề nghị bảo đảm.

3. Trường hợp Liên hiệp Hội đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

Liên hiệp Hội xác định nội dung, phạm vi tư vấn, phản biện và giám định xã hội gửi đề xuất đến cơ quan chủ trì đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Khi được cơ quan, tổ chức chấp thuận, Liên hiệp Hội tiến hành các bước tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo nội dung khoản 2 Điều này và quy định tại Hướng dẫn số 733/LHH ngày 06/9/2002 của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

4. Trong trường hợp các cơ quan chức năng không đặt yêu cầu (hoặc không chấp thuận) nhưng khi thấy nội dung cần thiết phải tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp Hội soạn thảo và phê duyệt điều khoản giao việc cho nhiệm vụ TV-PB-GĐXH này, sau đó tổ chức thực hiện theo trình tự 1.2 đến 1.8 đúng với Hướng dẫn số 733/LHH ngày 06/9/2002 của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam .

5. Trình tự tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo Hướng dẫn số 733/LHH ngày 06/9/2002 của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

6. Trường hợp các cơ quan, tổ chức giao đích danh cho một cá nhân thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì cá nhân đó tự chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung và kết quả thực hiện. Các kết luận, ý kiến, báo cáo cần ghi rõ tên của cá nhân, không được nhân danh Liên hiệp Hội.

Điều 12. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nguyên tắc xác định kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội là đảm bảo bù đắp các chi phí phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này, không vì lợi nhuận.

2. Đối với các đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao (hoặc chấp nhận) thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp Hội chủ động lập dự toán kinh phí, thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vào kế hoạch ngân sách hàng năm.

3. Đối với đề án do các cơ quan, tổ chức đề nghị (hoặc chấp nhận) thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện trên cơ sở hợp đồng do hai bên thỏa thuận, phù hợp với quy định của Nhà nước. Trường hợp các đề án không được bố trí nguồn kinh phí riêng cho hoạt động tư vấn, phản biện giám định xã hội thì được sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan đặt yêu cầu (hoặc chấp nhận) thanh toán trực tiếp cho Liên hiệp Hội theo hợp đồng.

4. Nội dung, mức chi và công tác quản lý, cấp phát, quyết toán kinh phí hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện theo đúng mức chi quy định tại Thông tư số 27/2003/TT-BTC ngày 01/4/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế kinh phí chi hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

5. Hằng năm Liên hiệp Hội căn cứ vào Kế hoạch hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được phê duyệt và nội dung, mức chi theo quy định lập dự toán ngân sách để chi cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Hằng năm, Liên hiệp Hội và các Hội thành viên có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng thu, chi từ các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chủ động đề nghị Liên hiệp Hội tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án thuộc thẩm quyền.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tư liệu, tài liệu liên quan, đảm bảo các điều kiện thuận lợi, kịp thời về kinh phí và sử dụng cơ sở vật chất (nếu có thỏa thuận) cho Liên hiệp Hội thực hiện nhiệm vụ.

3. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đề nghị Liên hiệp Hội tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với những đề án không thuộc đối tượng bắt buộc phải có tư vấn phản biện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

4. Xử lý các kiến nghị trong văn bản tư vấn, phản biện hoặc giám định xã hội của Liên hiệp hội. Văn bản tư vấn, phản biện hoặc giám định xã hội của Liên hiệp hội được tập hợp trong hồ sơ đề án gửi trình các cấp có thẩm quyền

Điều 14. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội

1. Tập hợp các chuyên gia trong và ngoài tỉnh am hiểu chuyên môn và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng dữ liệu chuyên gia để tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi được giao, được đề nghị và khi đề xuất.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội hàng năm.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch của tỉnh; cung cấp các dữ liệu cho các hội thành viên.

5. Hỗ trợ nâng cao trình độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với cán bộ, chuyên gia các hội thành viên.

6. Đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ thực hiện và tính độc lập, khách quan, trung thực của nội dung báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

7. Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) hồ sơ, tài liệu của đề án, chương trình; bảo quản các phương tiện, kỹ thuật (nếu được giao) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

8. Khi được mời làm thành viên tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp Hội cử người đáp ứng đủ năng lực, trình độ, chuyên môn theo quy định của các ngành tham gia thành viên Hội đồng làm tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

9. Định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

10. Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tạo điều kiện và phối hợp với Liên hiệp Hội xác định các đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội hàng năm

hoặc đột xuất trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu công việc; lập kế hoạch tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh đặt yêu cầu cho Liên hiệp Hội thực hiện phản biện, tư vấn và giám định hàng năm.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án có yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Khi xây dựng đề án cần tư vấn, phản biện của Liên hiệp hội, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố phải xây dựng hạng mục kinh phí chỉ hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Đối với các đề án bắt buộc phải có tư vấn, phản biện và giám định xã hội, các cơ quan có thẩm quyền chỉ phê duyệt khi có báo cáo kết quả tư vấn phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội.

3. Báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội được tập hợp trong hồ sơ đề án gửi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Hàng năm Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hạng mục tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án bắt buộc phải có tư vấn phản biện và giám định xã hội.

5. Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. //

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng